

Số: 209 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 8 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 19/6/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐND ngày 03/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp thứ 6 Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công và xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản, xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 195/TT-Tr-STC ngày 03/7/2018 về việc đề nghị công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung của các cơ quan, đơn vị và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

1- Sở Tài chính thực hiện mua sắm tập trung cho các cơ quan, đơn vị thuộc địa phương quản lý. Danh mục tài sản mua sắm tập trung gồm:

a) Máy vi tính để bàn (gồm thiết bị lưu điện).

b) Máy vi tính xách tay (hoặc thiết bị điện tử tương đương).

- c) Máy in.
- d) Máy photocopy.
- đ) Máy chiếu.

2- Sở Y tế thực hiện mua sắm tập trung cho các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh. Danh mục tài sản mua sắm tập trung gồm:

- a) Thiết bị y tế, gồm 45 danh mục theo phụ lục số 01 đính kèm Quyết định này.
- b) Vật tư y tế, gồm 43 danh mục theo phụ lục số 02 đính kèm Quyết định này.
- c) Hóa chất y tế, gồm 44 danh mục theo phụ lục số 03 đính kèm Quyết định này.

3- Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện mua sắm tập trung bàn ghế học sinh cho các trường phổ thông.

4- Việc điều chỉnh danh mục tài sản mua sắm tập trung thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

## **Điều 2. Áp dụng danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh.**

Danh mục tài sản mua sắm tập trung quy định tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định này được áp dụng để:

- Đơn vị mua sắm tập trung của tỉnh tổ chức mua sắm tập trung theo quy định hiện hành của nhà nước.
- Cách thức thực hiện mua sắm tập trung đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung cấp tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 1, Điều 71 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

## **Điều 3. Thời gian tổng hợp nhu cầu mua sắm tập trung.**

Căn cứ dự toán mua sắm tài sản được cấp có thẩm quyền giao, cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm lập văn bản đăng ký mua sắm tài sản tập trung gửi cơ quan quản lý cấp trên (đơn vị dự toán cấp I) để tổng hợp gửi đơn vị được giao nhiệm vụ mua sắm tập trung trước ngày 31 tháng 01 hằng năm.

**Điều 4.** Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện việc mua sắm tài sản tập trung theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước

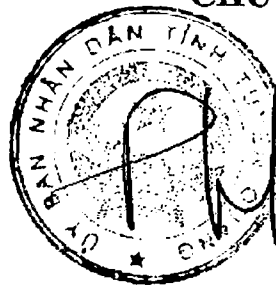
**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 210/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh; Giám đốc Kho bạc nhà nước Tuyên Quang; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị các có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:* &

- Bộ Tài chính;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND tỉnh;
  - Chủ tịch UBND tỉnh;
  - Các PCT UBND tỉnh;
  - Như Điều 5: Thi hành;
  - Các Phó CVP UBND tỉnh;
  - CV: TC;
  - Lưu VT (Hoa TC 120).
- (Báo cáo).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Phạm Minh Huân**

**DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ MUA SẴM TẬP TRUNG**  
(Kèm theo Quyết định số: 209/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính
1	Các thiết bị chẩn đoán hình ảnh dùng tia X	Bộ
2	Hệ thống cộng hưởng từ	Bộ
3	Máy siêu âm chẩn đoán	Cái
4	Hệ thống nội soi chẩn đoán	Bộ
5	Hệ thống Cyclotron	Bộ
6	Thiết bị chẩn đoán bằng đồng vị phóng xạ	Bộ
7	Máy đo khúc xạ, giác mạc tự động	Cái
8	Máy đo điện sinh lý (Máy điện não, Máy điện tim, Máy điện cơ)	Cái
9	Máy đo điện võng mạc	Cái
10	Máy đo độ loãng xương	Cái
11	Máy chụp cắt lớp đáy mắt/ máy chụp huỳnh quang đáy mắt	Cái
12	Máy đo nhịp tim thai bằng siêu âm	Cái
13	Máy đo/phân tích chức năng hô hấp	Cái
14	Máy phân tích sinh hóa	Cái
15	Máy phân tích điện giải, khí máu	Cái
16	Máy phân tích huyết học	Cái
17	Máy đo đông máu	Cái
18	Máy đo tốc độ máu lắng	Cái
19	Hệ thống xét nghiệm Elisa	Bộ
20	Máy phân tích nhóm máu	Cái
21	Máy chiết tách tế bào	Cái
22	Máy đo ngưng tập và phân tích chức năng tiểu cầu	Cái
23	Máy định danh vi khuẩn, virút	Cái
24	Máy phân tích miễn dịch	Cái
25	Các thiết bị điều trị dùng tia X	Bộ
26	Hệ thống phẫu thuật nội soi	Bộ
27	Các thiết bị xạ trị (Máy Coban điều trị ung thư, Máy gia tốc tuyến tính điều trị ung thư, Dao mổ gamma các loại, Thiết bị xạ trị áp sát các loại)	Bộ
28	Máy theo dõi bệnh nhân	Cái
29	Bơm truyền dịch, Bơm tiêm điện	Cái
30	Dao mổ (điện cao tần, Laser, siêu âm)	Cái
31	Kính hiển vi phẫu thuật	Cái
32	Hệ thống thiết bị phẫu thuật tiền liệt tuyến	Bộ
33	Máy tim phổi nhân tạo	Cái
34	Thiết bị định vị trong phẫu thuật	Cái
35	Thiết bị phẫu thuật lạnh	Cái

TT	Tên thiết bị	Đơn vị tính
36	Lồng ấp trẻ sơ sinh, Máy sưởi ấm trẻ sơ sinh	Cái
37	Máy gây mê/gây mê kèm thở	Cái
38	Máy giúp thở	Cái
39	Máy phá rung tim, tạo nhịp	Cái
40	Buồng ôxy cao áp	Bộ
41	Hệ thống tán sỏi ngoài cơ thể/tán sỏi nội soi	Bộ
42	Hệ thống thiết bị siêu âm cường độ cao điều trị khối u	Bộ
43	Thiết bị lọc máu	Cái
44	Hệ thống phẫu thuật chuyên ngành nhãn khoa (Laser Excimer, Phemtosecond Laser, Phaco, Máy cắt dịch kính, Máy cắt vạt giác mạc)	Bộ
45	Máy Laser điều trị đục trong nhãn khoa	Cái
	<b>Tổng cộng: 45 khoản</b>	

2

## DANH MỤC MUA VẬT TƯ Y TẾ TẬP TRUNG

(Kèm theo Quyết định số 209 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên Vật tư	Đơn vị tính
1	Bông (gòn), bông tằm dung dịch các loại, các cỡ	kg/miếng
2	Dung dịch sát khuẩn, rửa vết thương	ml
3	Băng bột bó các loại, các cỡ	Cuộn
4	Băng cuộn các loại, các cỡ	Cuộn
5	Băng dính các loại, các cỡ	Cuộn
6	Gạc các loại, các cỡ	Mét/cái
7	Bơm tiêm các cỡ	Cái
8	Bơm sử dụng để bơm thức ăn cho người bệnh các loại, các cỡ	Cái
9	Kim các loại, các cỡ	Cái
10	Dây truyền dịch, dây truyền máu các loại, các cỡ	Bộ
11	Dây lọc máu thận	Bộ
12	Khóa đi kèm dây dẫn, đi kèm hoặc không đi kèm dây truyền được dùng trong truyền dịch, truyền máu, truyền khí các loại, các cỡ	Cái
13	Găng tay các loại, các cỡ	Đôi
14	Ống lấy máu các loại	Cái
15	Túi đựng máu các loại, các cỡ	Cái
16	Ca-nuyn (cannula) các loại, các cỡ	Cái
17	Ống nong, bộ nong các loại, các cỡ	Cái
18	Thông (sonde) các loại, các cỡ	Cái
19	Ống nối, dây nối, chạc nối các loại, các cỡ	Cái
20	Ống thông (catheter) các loại, các cỡ	Cái
21	Chỉ khâu các loại, các cỡ	Sợi
22	Dao mổ phaco các loại, các cỡ	Cái
23	Thủy tinh thể nhân tạo (IOL, toric IOL) các loại, các cỡ (cứng, mềm, treo)	Cái
24	Xương, sụn, khớp, gân nhân tạo các loại, các cỡ	Bộ
25	Phim X- quang các loại, các cỡ	Hộp
26	Quả lọc thận nhân tạo các loại, các cỡ	Cái
27	Chất nhầy, dung dịch hỗ trợ dùng trong phẫu thuật đặt thủy tinh thể nhân tạo Phaco các loại	Cái/ống
28	Bộ phẫu thuật Longo	Bộ
29	Đinh, nẹp, ghim, khóa, ốc, vít, lông dùng trong phẫu thuật các loại, các cỡ	Cái
30	Khung, đai, nẹp, thanh luồn dùng trong chấn thương - chỉnh hình và phục hồi chức năng các loại, các cỡ	Bộ
31	Phim lọc máu thận (Transduce Protector)	Cái
32	Đầu côn các loại, các cỡ	Cái
33	Điện cực cao su dẫn điện các loại, các cỡ	Cái
34	Mũi khoan dùng trong thủ thuật, phẫu thuật các loại, các cỡ	Cái
35	Bộ cố định ngoài kiểu cọc ép răng sử dụng trong điều trị các loại, các cỡ	BỘ/cái
36	Định nhóm máu ABO, Rh các loại	Lọ
37	Test sinh phẩm các loại	test
38	Test thử nước tiểu các loại	test
39	Gel các loại	tub/ml
40	Giấy in kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh các loại	Tập/cuộn
41	Hiện hãm hình các loại	Bộ
42	Túi chườm	Cái
43	Túi dẫn lưu nước tiểu	Cái
<b>Tổng cộng: 43 khoản</b>		

**Phụ lục III: DANH MỤC MUA HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM TẬP TRUNG**

(Kèm theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018

của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

STT	Tên hóa chất	Đơn vị tính
	<b>Phần 1: Hóa chất xét nghiệm huyết học</b>	
1	Dung dịch rửa	Hộp
2	Dung dịch pha loãng	Hộp
3	Dung dịch phá vỡ hồng cầu	Hộp
4	Máu chuẩn	Lọ
	<b>Phần 2: Hóa chất phân tích sinh hóa</b>	
5	G6-PDH	Hộp
6	Albumin	Hộp
7	ALP	Hộp
8	ALT	Hộp
9	AST	Hộp
10	Calcium arsenazo	Hộp
11	Cholesterol	Hộp
12	Cholinesterase	Hộp
13	CK (NAC)	Hộp
14	CK-MB Calibrator	Hộp
15	CK-MB	Hộp
16	Creatinine	Hộp
17	CRP (C-Reactive Protein)	Hộp
18	CRP Latex	Hộp
19	Direct Bilirubin	Hộp
20	GGT	Hộp
21	Glucose	Hộp
22	HDL-Cholesterol Calibrator	Hộp
23	HDL-Cholesterol	Hộp
24	Iron	Hộp
25	ISE Buffer	Hộp
26	ISE Reference	Hộp
27	LDH8	Hộp
28	LDL-Cholesterol Calibrator	Hộp
29	LDL-Cholesterol	Hộp
30	Lipase	Hộp
31	RF Latex Calibrator	Hộp
32	RF Latex	Hộp
33	Total Bilirubin	Hộp
34	Total Protein	Hộp
35	Triglyceride	Hộp
36	Urea/Urea nitrogen	Hộp
37	Uric Acid	Hộp
38	Urinary/ Protein	Hộp
39	Urine calibrator	Hộp
40	Urine/Albumin	Hộp
41	Urine/ Albumin. Calibrator	Hộp
42	$\alpha$ -Amylase	Hộp
43	Mẫu chuẩn máy	Lọ
44	Dung dịch rửa máy	Hộp
	<b>Tổng cộng: 44 khoản.</b>	